

Phụ lục 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MINH BẠCH

Năm 2019

1. Giới thiệu về cơ cấu tổ chức quản lý và loại hình doanh nghiệp

- Tên tổ chức kiểm toán được chấp thuận: **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0243 2000 162 Số Fax: 0243 2000 163
Email: info@atcf.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- Cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức kiểm toán được chấp thuận, gồm:
+ Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Số vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Ông Lê Thành Công	2.340.000.000	39
2	Ông Vũ Thế Hùng	900.000.000	15
3	Ông Phan Thanh Quân	600.000.000	10
4	Ông Lê Trung	600.000.000	10
5	Ông Nguyễn Văn Toán	300.000.000	5
6	Bà Đặng Thị Quỳnh Trang	300.000.000	5
7	Ông Nguyễn Hồng Sơn	300.000.000	5
8	Ông Lê Việt Dũng	300.000.000	5
9	Ông Tạ Quốc Huy	240.000.000	4
10	Bà Bùi Thị Hường	120.000.000	2
TỔNG CỘNG		6.000.000.000	100

+ Chủ tịch Hội đồng thành viên: Ông Lê Thành Công

+ Tổng giám đốc: Ông Vũ Thế Hùng

+ Các Phó Tổng Giám đốc:

- Ông Phan Thanh Quân
- Ông Lê Trung
- Ông Dương Ngọc Hùng
- Ông Nguyễn Sơn Tùng
- Ông Trần Văn Nhị

+ Chi nhánh, văn phòng đại diện: (nếu có) (Chi tiết địa chỉ số điện thoại, số fax, email của từng chi nhánh, văn phòng đại diện);

STT	Tên Chi nhánh/VPDD	Địa chỉ	SĐT
1	Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 223 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	0918.327.082
2	Chi nhánh Hà Thành	Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	0913 120 996
3	VPDD tại Quảng Ngãi	Lô 51, Khu dân cư cao cấp Trường Xuân, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	0934.825.599
4	VPDD tại Hải Dương	Số nhà 33/24/215 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	0906.095.799
5	VPDD tại Quảng Ninh	Số 196, tổ 3 Khu 4B, phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0902.252.688
6	VPDD tại Bắc Giang	Số 358, đường Nguyễn Thị Lưu 2, tổ dân phố số 9, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.	0902.586.866
7	VPDD tại Thái Nguyên	Số 137, đường Phan Đình Phùng, tổ 14, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	091.2121.765

8	VPDD tại Bình Dương	Số 14, Lô A1, Làng chuyên gia Rubyland, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	0164.5939.881
9	VPDD tại Điện Biên	Số nhà 121, Tổ dân phố 19, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	0984.396.161
10	VPDD tại Nghệ An	Số 25, đường Dương Văn Nga, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.	0986.721.722
11	VPDD tại Thanh Hóa	Số 41, phố Thắng, đường Thọ Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	0918 712 089; 0978 076 089
12	VPDD tại Hà Tĩnh	Số 137, Hải Thượng Lãn Ông, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.	0943.066.822

Người đại diện theo pháp luật:

- Ông Lê Thành Công - Chủ tịch hội đồng thành viên
- Ông Vũ Thế Hùng – Tổng giám đốc

2. Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ

Công ty xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng dịch vụ nghiêm ngặt, tuân thủ chuẩn mực kiểm toán VSQC1. Hệ thống kiểm soát chất lượng dịch vụ của ATC bao gồm các chính sách và thủ tục sau:

- a. Quy định về trách nhiệm của Ban lãnh đạo Công ty liên quan đến chất lượng dịch vụ.
- b. Quy định về việc tuân thủ Chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp.
- c. Quy định về việc chấp nhận và phê duyệt hợp đồng kiểm toán.
- d. Quy định về tuyển dụng, đào tạo và phân công nhiệm vụ của nhân viên.
- e. Quy định về thực hiện và kiểm tra chất lượng thực hiện hợp đồng kiểm toán.
- f. Quy định về việc kiểm tra và giám sát hệ thống kiểm soát chất lượng.

Tất cả các qui định trên được công khai và áp dụng. Hàng năm Ban kiểm soát chất lượng có tổ chức đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả kiểm soát của hệ thống này, đồng thời có những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Tất cả nhân viên của ATC đều phải nắm vững các qui định này để tuân thủ trong công việc và được đào tạo lặp lại trong chương trình đào tạo nội bộ hàng năm.

3. Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận

STT	Họ và tên	Số GCN đăng ký hành nghề
1	Lê Thành Công	0498-2018-047-1
2	Vũ Thế Hùng	1604-2018-047-1
3	Phan Thanh Quân	1974-2018-047-1
4	Nguyễn Hồng Sơn	1667-2018-047-1
5	Tạ Quốc Huy	3651-2016-047-1
6	Phạm Thị Khánh Hòa	3399-2020-047-1
7	Đỗ Thị Thanh Huyền	2421-2018-047-1
8	Trần Thị Thanh Tú	3372-2020-047-1
9	Dương Ngọc Hùng	1254-2018-047-1
10	Lê Thành Công	0953-2018-047-1
11	Trần Văn Nhị	1265-2018-047-1
12	Nguyễn Đức Huy	1514-2018-047-1
13	Lưu Lệ Hằng	2085-2018-047-1
14	Nguyễn Sơn Tùng	1480-2019-047-1

4. Nội dung, lịch trình và phạm vi thực hiện kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm

Quy trình kiểm tra chất lượng định kỳ

- Các phòng ban chịu trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ kiểm toán thuộc quản lý của mình.
- Công ty sẽ tiến hành kiểm tra chất lượng định kỳ 1 lần/năm theo dựa trên nguyên tắc:
 - + Các phòng tự đánh giá, chấm điểm riêng cho từng hồ sơ kiểm toán do phòng quản lý;
 - + Ban Giám đốc sẽ thành lập Ban kiểm tra chất lượng hàng năm với thành phần là Ban Giám đốc, Ban KSCL, Đại diện các phòng và lựa chọn hồ sơ kiểm toán để kiểm tra chất lượng.
 - ✓ Nguyên tắc chấm: Đại diện các phòng chấm chéo; Ban Giám đốc và Ban KSCL chấm soát xét toàn bộ theo thang bảng điểm tham khảo từ VACPA ban hành hàng năm.

✓ Nguyên tắc lựa chọn hồ sơ:

Mỗi phòng được chọn tối thiểu 20% hồ sơ kiểm toán, trong đó:

- Phòng tự chọn 1/2 số hồ sơ trình chấm
 - Ban kiểm tra chất lượng chọn 1/2 hồ sơ còn lại
- Ban Giám đốc quyết định các hình thức khen thưởng, kỷ luật liên quan đến chất lượng kiểm toán của các phòng theo từng năm.

5. Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán

ATC qui định rõ về việc tuân thủ tính độc lập của các thành viên tham gia hợp đồng kiểm toán bao gồm:

- Không bị chi phối hoặc tác động bởi bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần nào làm ảnh hưởng đến sự trung thực, khách quan và độc lập nghề nghiệp của mình.
- Không được nhận làm kiểm toán cho các đơn vị mà mình có quan hệ kinh tế hoặc quyền lợi kinh tế như góp vốn, cho vay hoặc vay vốn từ khách hàng, hoặc là cổ đông chi phối của khách hàng hoặc có ký kết hợp đồng gia công, dịch vụ, đại lý tiêu thụ hàng hóa.
- Không được nhận làm kiểm toán ở những đơn vị mà bản thân có quan hệ gia đình ruột thịt (như có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) là người trong bộ máy quản lý, điều hành (Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, các trưởng, phó phòng và các cấp tương đương) trong đơn vị khách hàng.
- Không được vừa làm dịch vụ kế toán (như ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, kiểm toán nội bộ, định giá tài sản, tư vấn quản lý, tư vấn tài chính) vừa làm dịch vụ kiểm toán cho cùng một khách hàng.
- Trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ, nếu có sự hạn chế về tính độc lập, kiểm toán viên phải tìm mọi cách loại bỏ sự hạn chế này. Nếu không loại bỏ được phải nêu rõ điều này trong Báo cáo kiểm toán.

Tất cả các thành viên tham gia vào hợp đồng kiểm toán đều phải ký **Cam kết về tính độc lập** trước khi thực hiện hợp đồng.

6. Thuyết minh về tình hình đào tạo và cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề:

Hàng năm, Công ty đều thực hiện chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức cho cán bộ nhân viên. Chương trình đào tạo cụ thể hàng năm sẽ do Ban đào tạo lập và trình Tổng Giám đốc phê duyệt. Ban đào tạo sẽ được thành lập theo từng năm, bao gồm các trưởng phòng nghiệp vụ và thành viên Ban Giám đốc.

Công ty có qui định về thời gian cập nhật kiến thức cho nhân viên như sau: Kiểm toán viên cập nhật theo số giờ qui định của Bộ tài chính; Trưởng nhóm: tối thiểu 48h/năm; Trợ lý bậc 3: tối thiểu 56h/năm; Trợ lý bậc 2: tối thiểu: 64h/năm; Trợ lý bậc 1: tối thiểu 80h/năm).

Cuối mỗi chương trình đào tạo đều có tổng kết và đánh giá về kết quả và thời gian tham gia của từng nhân viên.

7. Các thông tin tài chính năm 2019

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu
01	Doanh thu	26.732.100.478
02	Chi phí lương nhân viên	8.731.574.930
03	Chi phí khác	17.681.036.303
04	Lợi nhuận sau thuế	89.322.046
05	Các khoản phải nộp NSNN	2.809.024.012
06	Thuế TNDN phải nộp	28.956.537
07	Trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp	220.594.783

8. Thông tin về cơ sở xác định thu nhập cho Ban giám đốc.

Thu nhập của Ban giám đốc là từ lương cố định hàng tháng và thưởng kinh doanh khi quyết toán năm tài chính

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY TNHH HĂNG
KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC
Chủ tịch HĐQT



LÊ THANH CÔNG